TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ PHONG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS - ST
Ngày 10/01/2019

N H Â N D A N H
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Thảo.**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông **Mong Văn Nga.**
2 - Bà **Vi Thị Thanh.**
- Th- ký phiên toà: Ông **Lang Thanh Như** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên toà:
Bà **Lang Thị Ngọc Trang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 92/2018/TLST - HS ngày 24 tháng 12 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2018/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Lang Thị L - Sinh năm 1975 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: BảnT, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lang Văn H và bà Cầm Thị Q; Chồng: Lữ Văn Đ (Đang chấp hành hình phạt tù); con: Có 04 người con. Lớn nhất sinh năm 1995; nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 02 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, đến tháng 06/2010 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo được tại ngoại tại xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An đến nay. Có mặt.

- Ng- ời bào chữa cho bị cáo Lang Thị L: Ông **Nguyễn Thái Q -** Trợ giúp viên - trợ giúp pháp lý. Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh **Ngân Văn P** - Sinh năm 1986.

Trú tại: Bản Na Dến, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 27 tháng 9 năm 2018. Lang Thị L đi xe lại từ nhà ở bảnT, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An lên bản M, xã M, huyện Q với mục đích tìm mua hê rô in về sử dụng và bán kiếm lời (L là đối tượng nghiện chất ma túy). Khi đến đầu bản M thì gặp một người đàn ông không quen biết, Lang Thị L lấy ra số tiền 500.000 đồng

đưa cho người đàn ông đó để mua hê rô in, anh ta cầm tiền và đi được khoảng 10 phút thì quay lại đưa cho L một gói hê rô in. Sau khi mua được hê rô in, Lang Thị L đi về nhà và chia số hê rô in vừa mua được ra thành 10 gói nhỏ với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày 27/9/2018, có Ngân Văn P trú tại bản Na Dến, xã T, huyện Q đến nhà hỏi L để mua hê rô in sử dụng. P đưa cho L số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng), L cầm tiền và đưa cho P một gói hê rô in, sau khi mua được hê rô in, Ngân Văn P xin L cho P sử dụng ma túy trong nhà nhưng L không đồng ý. Trong lúc L đang đi xuống dưới nhà bếp thì P đưa số hê rô in vừa mua được ra sử dụng, khi P vừa sử dụng xong thì bị tổ công tác Công an huyện Q phát hiện. Qua đấu tranh khai thác, Ngân Văn P khai nhận số hê rô in vừa sử dụng xong là mua với Lang Thị L. Qua kiểm tra đối với Lang Thị L thì L tự nguyện giao nộp 09 gói chất bột màu trắng (nghi là hê rô in) và số tiền 50.000 đồng do L bán ma túy cho P mà có.

Bản kết luận giám định số: 1123/KL - PC09 (MT) ngày 04/10/2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An kết luận:

"Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lang Thị L gửi tới giám định là ma túy (Hê rô in). Chất bột màu trắng (09 gói) thu giữ của Lang Thị L có khối lượng 0,65 gam (Không phẩy sáu mươi lăm gam)".

Tại phiên tòa, bị cáo Lang Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 27 tháng 9 năm 2018. Lang Thị L đi xe lại từ nhà ở bảnT, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An lên bản M, xã M, huyện Q với mục đích tìm mua hê rô in về sử dụng và bán kiếm lời (L là đối tượng nghiện chất ma túy). Khi đến đầu bản M thì gặp một người đàn ông không quen biết, Lang Thị L lấy ra số tiền 500.000 đồng đưa cho người đàn ông đó để mua hê rô in, anh ta cầm tiền và đi được khoảng 10 phút thì quay lại đưa cho L một gói hê rô in. Sau khi mua được hê rô in, Lang Thị L đi về nhà và chia số hê rô in vừa mua được ra thành 10 gói nhỏ với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày 27/9/2018, có Ngân Văn P trú tại bản Na Dến, xã T, huyện Q đến nhà hỏi L để mua hê rô in sử dụng. P đưa cho L số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng), L cầm tiền và đưa cho P một gói hê rô in, sau khi mua được hê rô in, Ngân Văn P xin L cho P sử dụng ma túy trong nhà nhưng L không đồng ý. Trong lúc L đang đi xuống dưới nhà bếp thì P đưa số hê rô in vừa mua được ra sử dụng, khi P vừa sử dụng xong thì bị tổ công tác Công an huyện Q phát hiện. Qua kiểm tra đối với Lang Thị L thì L tự nguyện giao nộp 09 gói hê rô in có tổng khối lượng là 0,65 gam (Không phẩy sáu mươi lăm gam) và số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) do Loàn bán ma túy cho P mà có. Mục đích của bị cáo mua bán trái phép chất ma túy là để kiếm tiền lời và để có sử dụng

Đối với người đàn ông có hành vi bán ma túy cho Lang Thị L (theo lời khai của L), do không xác minh được họ tên, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Đối với Ngân Văn P có hành vi mua hê rô in với Lang Thị L để sử dụng nhưng xét thấy hành vi của P chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra Công an huyện Q đã bàn giao cho chính quyền địa phương lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc.

Cáo trạng số 04/VKS - HS, ngày 21/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lang Thị L về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị H đồng xét xử Tòa án nhân dân

huyện Q tuyên bố bị cáo Lang Thị L phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lang Thị L từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng; miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ng- ời bào chữa cho bị cáo Lang Thị L không tranh luận về tội danh. Về hình phạt, Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lang Thị L đầu khung hình phạt là 2 năm tù; đề nghị xử lý vật chứng; miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo vì là đối tượng nghiện chất ma túy, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, tài sản không có gì đáng giá để đảm bảo cho việc thi hành án.

Bị cáo Lang Thị L không có ý kiến tranh luận hay đối đáp với quan điểm của kiểm sát viên, chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và xã H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. H đồng xét xử nhận thấy như sau:

- ***Về tố tụng:*** Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, của Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. H đồng xét xử, Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về nội dung vụ án: Vào khoảng 11 giờ, ngày 27 tháng 9 năm 2018. Lang Thị L đi xe lại từ nhà ở bảnT, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An lên bản M, xã M, huyện Q với mục đích tìm mua hê rô in về sử dụng và bán kiếm lời (L là đối tượng nghiện chất ma túy). Khi đến đầu bản M thì gặp một người đàn ông không quen biết, Lang Thị L lấy ra số tiền 500.000 đồng đưa cho người đàn ông đó để mua hê rô in, anh ta cầm tiền và đi được khoảng 10 phút thì quay lại đưa cho L một gói hê rô in. Sau khi mua được hê rô in, Lang Thị L đi về nhà và chia số hê rô in vừa mua được ra thành 10 gói nhỏ với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày 27/9/2018, có Ngân Văn P trú tại bản Na Dến, xã T, huyện Q đến nhà hỏi L để mua hê rô in sử dụng. P đưa cho L số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng), L cầm tiền và đưa cho P một gói hê rô in, sau khi mua được hê rô in, Ngân Văn P xin L cho P sử dụng ma túy trong nhà nhưng L không đồng ý. Trong lúc L đang đi xuống dưới nhà bếp thì P đưa số hê rô in vừa mua được ra sử dụng, khi P vừa sử dụng xong thì bị tổ công tác Công an huyện Q phát hiện. Qua kiểm tra đối với Lang Thị L thì L tự nguyện giao nộp 09 gói hê rô in có tổng khối lượng là 0,65 gam (Không phẩy sáu mươi lăm gam) và số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) do Loàn bán ma túy cho P mà có. Mục đích của bị cáo mua bán trái phép chất ma túy là để kiếm tiền lời và để có sử dụng

Bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục kiếm tiền lời. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Do đó bị cáo đã phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã H của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý độc quyền của nhà nước về chất gây nghiện mà còn làm ảnh hưởng đến sức khỏe, nòi giống của con người, gây ảnh h- ởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo ý thức đ- ợc hành vi của mình là trái pháp luật nh- ng vẫn cố tình thực hiện tội phạm nhằm thỏa mãn cơn nghiện thấp hèn của bản thân. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội cuả bị cáo là nghiêm trọng. Vì vậy cần xét xử nghiêm và lên một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để bị cáo có điều kiện đi cai nghiện, cải tạo bản thân thành người có ích cho gia đình, xã H và răn đe, phòng ngừa chung tình trạng tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng trong thời gian gần đây trên địa bàn huyện miền núi, biên giới Quế Phong. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của nhà nước.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đề nghị xử phạt bị cáo Lang Thị L từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát như vậy đối với bị cáo là hợp lý.

- Về hình phạt bổ sung: Tại khoản khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản,"*. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản gì giá trị để đảm bảo cho việc thi hành án. Vì vậy, H đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Vật chứng thu giữ là 09 gói hê rô in có tổng khối lượng là 0,65 gam (Không phẩy sáu mươi lăm gam). Qúa trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Q đã lấy 0,1 gam hê rô in đi giám định và đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên H đồng xét xử không xem xét. Số hê rô in còn lại là 0,55 gam (Không phẩy năm mươi lăm gam), đây là chất nhà nước độc quyền quản lý, cấm lưu hành và các mảnh bao bạc thuốc lá và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Lang Thị L không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) do Lang Thị L bán ma túy cho Ngân Văn Phuc mà có. H đồng xét xử xét thấy đây là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước điểm b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với người đàn ông có hành vi bán ma túy cho Lang Thị L (theo lời khai của L), do không xác minh được họ tên, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Đối với Ngân Văn P có hành vi mua hê rô in với Lang Thị L để sử dụng nhưng xét thấy hành vi của P chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra Công an huyện Q đã bàn giao cho chính quyền địa phương lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc.

- Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 135; khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Lang Thị L phạm tội: ***"Mua bán trái phép chất ma túy".***

- Căn cứ khoản 1 điều 251; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Phạt **Lang Thị L - 30 tháng tù.**

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư bưu điện được niêm phong nguyên vẹn, bên trong đựng 0,55 gam hê rô in; các mảnh bao bạc thuốc lá, vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của bị cáo Lang Thị L. Chi tiết được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/12/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Q với Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Căn cứ điểm b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Lang Thị L nộp ngân sách nhà nước. Chi tiết được ghi cụ thể trong giấy nộp tiền vào tài khoản số: 3949.0.1047743.00000 ngày 24/12/2018 tại Kho bạc Nhà nước huyện Q, tỉnh Nghệ An của Chi cục thi hành án dân sự huyện Q giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Q với Kho bạc nhà nước huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Căn cứ vào điều 135; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Lang Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Lang Thị L có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Quế Phong;
- Công an huyện Quế Phong;
- Chi cục THA DS huyện Quế Phong;
- Lưu Văn phòng, THAHS; Hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thảo